

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Minh Thi;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1998, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 3**, thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn B và bà Triệu Thị Thu H; có vợ: Triệu Thị D, sinh năm 1999; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/8/2022, đến ngày 09/9/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Vi Văn L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1995, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ *, Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K và bà Đàm Thị M; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo Quyết định số 42 ngày 10/3/2021 bị Công an huyện Cao Lộc,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/8/2022, đến ngày 21/10/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Dương Văn P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ *, Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V và bà Đàm Thị V1; có vợ: Đặng Thùy T, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản án số 67/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 Bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/8/2022, tạm giam ngày 22/8/2022, đến ngày 19/10/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Các bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, địa chỉ: Số **, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Triệu Thị D, sinh năm 1999, địa chỉ: Số *, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đỗ Chí N, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn T xem điện thoại của vợ là Triệu Thị D có nhắn tin với Nguyễn Văn L1 (T không biết L1 là ai), do nghi ngờ L1 có quan hệ bất chính với vợ mình. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/6/2022 T gọi điện thoại cho Vi Văn L, bảo L đi cùng tìm L1 để bắt quả tang vợ là Triệu Thị D ngoại tình với anh L1, thì L đồng ý. Sau đó T điều khiển xe máy đèo L đi vào cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm L1. Khi đến đoạn đường đầu nối thuộc thôn N, xã T thì T, L phát hiện L1 (do T đã nhìn thấy ảnh của L1 trong máy điện thoại của Triệu Thị D) đang ngồi trên ghế lái, trong ca bin xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-0**.*1 đang đỗ cạnh đường, nên T gọi điện thoại cho Dương Văn P, nói “một tí nữa lên hộ tao, nếu thằng L1 mà bật lại thì hộ đánh”, P đồng ý và P tự đi xe máy từ thị trấn Đ lên T để hộ T đánh L1. Sau đó T nói với L “sẽ đánh L1 một trận tuy nhiên do sợ lái xe ở cùng L1 đông, nếu đánh có thể bị đánh lại, nên T, L đi mua gậy sắt để chuẩn bị quay lại đánh nhau với L1”. T cùng L đi vào khu vực chợ cửa khẩu T mua một gậy sắt (loại gậy rút ba khúc) với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể rồi điều khiển xe máy

đi đến chỗ L1 đang đỗ xe. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/6/2022 T, L đến nơi thì P cũng một mình vừa đi đến. Lúc này T cầm theo gậy sắt trên tay phải đến cạnh cửa xe bên lái, còn P và L đứng ở phía sau T, tại đây T gọi anh L1 xuống xe để nói chuyện, nhưng L1 không xuống mà kéo kính cửa xe lên và ngồi trong ca bin. Do bức tức việc anh L1 không xuống xe, nên T trèo lên bậc lên xuống cửa xe dùng gậy sắt đập vào cửa xe ô tô biển kiểm soát 12C-03*.*1 và đập vỡ gương chiếu hậu của chiếc xe ô tô, sau đó đi vòng qua bên cửa phụ tiếp tục đập vỡ kính cửa bên phụ và nhặt một hòn đá ở cạnh đường cách trục bánh trước bên phụ 2,6m về hướng tây rồi ném vào trong ca bin xe. Ném đá xong, T tiếp tục quay lại bên cửa lái đứng cách trục bánh trước bên lái 0,9m vung gậy sắt 03 khúc đập vỡ kính cửa bên lái rồi đu lên cánh cửa kéo chốt mở cửa xe và dùng tay phải giật, lôi anh L1 ngã từ trên xe độ cao 1,7m xuống đất. Khi bị T lôi, kéo, L1 bị ngã vào các mảnh kính cửa xe bị vỡ vụn ở dưới đất. Ngay lúc đấy P và L đứng ở cạnh đây xông vào dùng tay chân đá, đá ghi người L1 xuống đất còn T thì tiếp tục dùng gậy sắt 03 khúc cầm trên tay phải vụt, đập liên tiếp trúng vùng đỉnh đầu, vùng lưng, gáy, phía sau bên dưới bả vai trái, cẳng tay trái L1. Hậu quả Nguyễn Văn L1 bị sây xước các vị trí đầu gối, cẳng chân, mu bàn chân phải và cẳng chân trái, nhiều vết sây xước khuỷu tay phải và bị sưng phù nề đỉnh đầu, bầm tím ở vai trái do T dùng gậy ba khúc đánh vào người L1. Sau đó L1 vùng bỏ chạy và có cán bộ Biên phòng làm nhiệm vụ tại khu vực đó phát hiện sự việc thì cả ba không đuổi đánh nữa.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản sự việc, lập biên bản kiểm tra xe ô tô và tiến hành tạm giữ: 01 gậy bằng kim loại (sắt) hình tròn có chiều dài 60,5cm, có 03 khúc; 01 hòn đá; 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 12C-03*.*1. Anh Nguyễn Văn L1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu và điều trị. Tại bệnh án ngoại khoa ngày 28/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn mô tả Nguyễn Văn L1 vào viện với chẩn đoán chấn động.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 176/2022/PYTT ngày 18/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Văn L1, về thương tích: 02 sẹo vết sây xước khuỷu tay phải 02%; 05 sẹo vết sây xước gối phải 05%; 04 sẹo vết sây xước cẳng chân phải 04%; sẹo vết sây xước mu bàn chân phải 01%; 04 sẹo vết sây xước cẳng chân trái 04%; sẹo vết sây xước cẳng chân trái 02%; 05 sẹo vết sây xước 1/3 dưới mặt cẳng chân trái 05%; chấn động não điều trị ổn định 01%. Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại theo nguyên tắc cộng trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 22% (hai mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật tày và vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng kết luận: 01 chiếc gương chiếu hậu bên lái của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, kích thước 25x40cm, đã qua sử dụng có giá trị là 1.675.000 đồng; 01 cửa kính bên phụ của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, kích thước 70x90cm, đã qua sử dụng có giá trị là 737.500 đồng; 01 cửa kính bên lái của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm

2015 tại Trung Quốc, kích thước 70x90cm, đã qua sử dụng có giá trị là 737.500 đồng. Tổng 3.150.000 (ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Tạ Văn T, Vi Văn L, Dương Văn P về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm các tội: Cố ý gây thương tích và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; các bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn T; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn L; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn P. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Văn T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích và 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Vi Văn L mức án tù 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Văn P 15 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số: 67/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Dương Văn P phải chấp hành hình phạt chung là từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Văn T về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt, 01 hòn đá.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Tạ Văn T, nghi ngờ vợ ngoại tình với anh Nguyễn Văn L1. Khoảng 13 giờ ngày 25/6/2022 bị cáo Tạ Văn T gọi bị cáo Vi Văn L đi cùng để bắt quả tang L1 ngoại tình với chị Triệu Thị D thì L đồng ý. Sau đó T điều khiển xe máy đèo L đi vào cửa khẩu T, huyện V để tìm L1. Khi đến đoạn đường đầu nối thuộc thôn Nà Han, xã Tân Thanh thì T, L phát hiện L1 ngồi trên ghế lái trong ca bin xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 12C-03*.*1 đang đỗ cạnh đường, T gọi điện thoại cho Dương Văn P lên hộ, nếu L1 mà bật lại thì hộ đánh, P đồng ý và P tự đi xe máy từ thị trấn Đ lên T để hộ T đánh L1. T sợ lái xe ở cùng L1 đông nếu đánh có thể bị đánh lại, nên T cùng L đi vào khu vực chợ cửa khẩu T mua một gậy sắt với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi mua được gậy T, L xe máy đi đến chỗ L1 đang đỗ xe. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/6/2022 T, L đến nơi thì P cũng một mình vừa đi đến, T cầm theo gậy sắt trên tay phải đến cạnh cửa xe bên lái, còn P và L đứng ở phía sau, T gọi anh L1 xuống xe để nói chuyện, nhưng L1 không xuống, T trèo lên bậc lên xuống cửa xe dùng gậy sắt đập vào cửa xe ô tô biển kiểm soát 12C-03*.*1 và đập vỡ gương chiếu hậu của chiếc xe ô tô, sau đó T đi vòng qua bên cửa phụ tiếp tục đập vỡ kính cửa bên cửa phụ và nhặt một hòn đá ở cạnh đường ném vào trong ca bin xe. T tiếp tục quay lại bên cửa lái vùng gậy 03 khúc đập vỡ kính cửa bên lái rồi đu lên cánh cửa kéo chốt mở cửa xe và dùng tay phải giật, lôi anh L1 ngã từ trên xe độ cao 1,7 mét xuống đất. Khi bị T lôi, kéo, L1 bị ngã vào các mảnh kính cửa xe bị vỡ vụn ở dưới đất. Ngay lúc đấy P và L đứng ở cạnh đấy xông vào dùng tay chân đấm, đá ghì người L1 xuống đất còn T thì tiếp tục dùng gậy sắt 03 khúc cầm trên tay phải vụt, đập liên tiếp trúng vùng đỉnh đầu, vùng lưng, gáy, phía sau bên dưới bả vai trái, cẳng tay trái anh L1. Hậu quả anh Nguyễn Văn L1 bị thương tích. Theo Bản kết luận giám định về thương tích số 176/2022/PYTT ngày 18/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn. Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại theo nguyên tắc công trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 22% (hai mươi hai phần trăm). Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng kết luận: 01 chiếc gương chiếu hậu bên lái của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, kích thước 25x40cm, đã qua sử dụng có giá trị là 1.675.000 đồng; 01 cửa kính bên phụ của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, kích thước 70x90cm, đã qua sử dụng có giá trị là 737.500 đồng; 01 cửa kính bên lái của xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc, kích thước 70x90cm, đã qua sử

dụng có giá trị là 737.500 đồng. Tổng 3.150.000 đồng. Hành vi của các bị cáo có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tạ Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; các bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích, theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Tạ Văn T, Vi Văn L và Dương Văn P phạm tội dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ là tình tiết định khung, nên không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích vào ngày 25/6/2022 và ngày 18/8/2022 phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn L tích cực tham gia ủng hộ các loại quỹ tình nghĩa, hộ nghèo tại địa phương, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Tạ Văn T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Vi Văn L chưa có tiền án, ngày 10/3/2021 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã được xóa); bị cáo Dương Văn P ngày 14/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm về tội cố ý gây thương tích, bị cáo Tạ Văn T là vai trò chính của vụ án, là người gọi điện rủ các bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P đi cùng và hộ đánh anh L1 gây thương tích, nên cần xử phạt bị cáo Tạ Văn T với mức án nặng hơn bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P. Bị cáo Vi Văn L đi cùng T mua gậy sắt và bản thân đã có tiền sự về hành vi đánh nhau, nên cần xử phạt bị cáo Vi Văn L với mức án nặng hơn bị cáo Dương Văn P. Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh L1, bị cáo Tạ Văn T nghi ngờ vợ ngoại tình với anh L1 mà bị cáo Tạ Văn T đã dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh anh L1, các bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P xông vào dùng chân, tay đá, mang tính chất côn đồ, nên các bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P phải chịu chung trách nhiệm hình sự theo điểm khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự cùng bị cáo Tạ Văn T. Tuy các bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn, thì hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại anh L1 đã tự thỏa thuận bồi thường, theo biên bản thỏa thuận và cam kết không yêu cầu bồi thường ngày 17/10/2022, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn L1 có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị L vắng mặt, tại cơ quan điều tra bà L khai nhận chiếc xe ô tô bị T đập vỡ gương và cửa kính bên lái và cửa kính bên phụ. Bị cáo Tạ Văn T và bị hại bà Nguyễn Thị L đã tự thỏa thuận bồi thường, theo biên bản thỏa thuận và đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ngày 20/12/2022, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần 2, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với chị Triệu Thị D, là vợ của bị cáo Tạ Văn T, khai nhận do chị đi làm thủ tục mở tờ khai Hải Quan có quen biết anh L1 và có nhắn tin với anh L1, chị không biết việc bị cáo Tạ Văn T đánh anh L1 gây thương tích. Chị Triệu Thị D vắng mặt lần 2, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 gậy sắt, 01 hòn đá, là vật không có giá trị. Tịch thu, tiêu hủy.

[12] Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn T.

Căn điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn L.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn P.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm các tội: Cố ý gây thương tích và tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản; các bị cáo Vi Văn L, Dương Văn P phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 02 (hai) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích và 06 (sáu) tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 09/9/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/8/2022, đến ngày 21/10/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Dương Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số: 67/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Dương Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2022 đến ngày 19/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, để tiêu hủy gồm: 01 (một) gậy sắt loại gậy ba khúc dài 60,5cm; 01 (một) hòn đá.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2022).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Tạ Văn T, Vi Văn L, Dương Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, NVLQ đến vụ án;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy